TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2022/DS-PT
Ngày: 17- 9- 2022

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa: Bà Đinh Thị Quý Chi
Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Bình
Ông Lê Quang Ninh

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Nga- Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2022/TLPT-DS, ngày 10/6/2022 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐ-PT ngày 07/7/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Lê Văn H, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ 01, ấp Đồng T, xã Đồng N, huyện H, tỉnh Bình Phước (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc Th – sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ 06, khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức D, sinh năm: 1974. Địa chỉ: khu phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Phạm Thị H1, sinh năm: 1962; Địa chỉ: Tổ 01, khu phố 06, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Cao Xuân S, sinh năm: 1964; Địa chỉ: Khu phố 06, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

Người đại diện ủy quyền của bà Phạm Thị H1 và ông Cao Xuân S: Ông Cao Văn H, sinh năm: 1978; Địa chỉ: 21A, đường số 03, phường Thi, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt)

+ Anh Cao Văn L, sinh năm: 1988; Địa chỉ: Khu phố 06, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (Vắng mặt)

+ Ông Phan Văn T, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Khu phố 07, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

+ Chị Hạng Hồng H1, sinh năm: 1990; Địa chỉ: Tổ 01, ấp Đồng T, xã Đồng N, huyện H, tỉnh Bình Phước (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Bị đơn bà Phạm Thị H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2021, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn H và người đại diện theo ủy quyền của anh H là anh Nguyễn Ngọc Thiệu thống nhất trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên ngày 15/12/2020 anh Lê Văn H có cho bà Phạm Thị H1 vay số tiền 1.290.000.000đ (Một tỉ hai trăm chín mươi triệu đồng), bà Phạm Thị H1 nói mục đích vay để đáo hạn Ngân hàng, hạn trả tiền là ngày 15/01/2021. Anh H cho vay thời gian ngắn nên không tính lãi. Sau khi lập giấy mượn tiền ngày 15/12/2020 bà Phạm Thị H1 ký tên và lăn tay xác nhận nợ. Anh H đã giao tiền cho bà H cùng thời điểm làm giấy nợ, có anh Cao Văn L con bà H chứng kiến, anh L còn ký tên, lăn tay, tự nguyện cùng bà H trả nợ cho anh H.

Khi đến hạn trả nợ bà H nói có khó khăn nên xin gia hạn và hỏi vay thêm tiền, anh H đồng ý cho vay thêm 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng). Do nợ cũ chưa trả nên hai bên thống nhất cộng nợ cũ 1.290.000.000đ với nợ mới 130.000.000đ thành một khoản vay chung là 1.420.000.000đ (Một tỉ bốn trăm hai mươi triệu đồng) và làm Giấy mượn tiền ngày 15/01/2021, bà H có lăn tay, ký tên ghi họ và tên để xác nhận nợ. Bà H hẹn ngày 15/3/2021 sẽ trả tiền nhưng không trả.

Anh Lê Văn H chỉ yêu cầu bà Phạm Thị H1 trả lại số tiền đã vay tổng cộng 1.420.000.000đ (Một tỉ bốn trăm hai mươi triệu đồng), không yêu cầu trả lãi. Đối với ông Cao Xuân S, chồng bà H, anh Cao Văn L, con bà H họ chỉ biết về khoản vay nhưng không vay và nhận tiền nên anh không có yêu cầu gì đối với ông Cao Xuân S và anh Cao Văn L.

- Bị đơn bà Phạm Thị H1 và người đại diện ủy quyền của bà là ông Cao Văn H thống nhất trình bày:

Khoảng tháng 8 năm 2018 con của bà Phạm Thị H1 là anh Cao Văn L tham gia chơi đánh bạc, cá độ đá banh dẫn đến mất khả năng thanh toán, anh Cao Văn L đã làm giả giấy tờ đất thế chấp cho anh Phan Văn Tùng để lấy tiền chơi đánh bạc. Khi việc làm giấy tờ giả bị phát hiện thì anh Phan Văn T(anh của Phan Văn T1) và Lê Văn H đã đến gặp bà H và ông Sơn đòi tiền Cao Văn L nợ do chơi cá độ. Do lo sợ con bị tố cáo lên Công an nên bà Phạm Thị H1 buộc phải ký vào giấy nợ ngày 15/12/2020 do ông T và ông H mang đến. Tuy nhiên sau đó Cao Văn L vẫn bị tố cáo, bị bắt giữ do việc làm giả giấy tờ đất. Thực tế bà H không vay và cũng không nhận khoản tiền nào từ ông Lê Văn H.

Quá trình giải quyết vụ án, anh H chỉ đưa ra bản photo Giấy mượn tiền ngày 15/01/2021 với số tiền là 1.420.000.000đ. Do anh H không cung cấp bản chính Giấy mượn tiền ngày 15/01/2021 để đối chiếu nên bà H không đồng ý trả 1.420.000.000đ theo yêu cầu khởi kiện của anh H.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Cao Xuân S và người đại diện ủy quyền của ông Sơn là ông Cao Văn H thống nhất trình bày:

Tại Bản tự khai ngày 04/01/2022 của ông Cao Xuân S có nội dung như sau: Anh Cao Văn L con của ông Cao Xuân S bị một số đối tượng dụ dỗ cho vay tiền lãi nặng để tham gia đánh bạc, cá độ, khi vay đều phải ký giấy nợ. Ngày 15/12/2020 anh Phan Văn T, anh Lê Văn H đe dọa, gây áp lực buộc vợ ông là bà Phạm Thị H1 và con anh Cao Văn L ký giấy nợ 1.290.000.000đ. Đến ngày 15/01/2021 anh T và anh H lại tiếp tục đến nhà đe dọa, gây áp lực buộc bà H phải ký giấy nợ 1.420.000.000đ nếu không sẽ tố cáo con của ông là anh Cao Văn L làm giả giấy tờ đất.

Tại phiên tòa, người đại diện của ông Cao Xuân S không thừa nhận bản photo Giấy mượn tiền ngày 15/01/2021 là chứng cứ nên xác định bà H không vay tiền của anh H.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2021 và Biên bản đối chất ngày 16/4/2021, anh Cao Văn L trình bày:

Từ khoảng tháng 3 năm 2020 anh Cao Văn L vay của anh Phan Văn Tsố tiền 600.000.000đ, vay không làm giấy tờ, hàng tháng trả lãi khoảng 70.000.000đ, khi trả lãi cũng không làm giấy tờ. Đến ngày 15/12/2020 tại quán cà phê anh H và anh T làm giấy nợ 1.290.000.000đ, trong đó gồm tiền anh L vay 600 triệu đồng, tiền thua cá độ và tiền lãi của khoản vay trên, anh T và anh H dùng lời nói đe dọa buộc anh L và bà H ký giấy mượn tiền. Anh L đồng ý nhờ gia đình bán đất trả cho anh H số tiền 1.200.000.000đ, còn số tiền 1.420.000.000đ thì anh L không đồng ý trả.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2021, ông Phan Văn Ttrình bày:

Ông T có quen biết bà Phạm Thị H1, ông Cao Xuân S, anh Cao Văn L và anh Lê Văn H. Ông T không chơi cá độ đá banh, không cho anh L vay khoản tiền nào nên không có việc ông T ép anh L và bà H ký giấy nợ.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2021, chị Hạng Hồng Hạnh trình bày:

Việc anh H khởi kiện đòi bà H trả số tiền 1.420.000.000đ chị không có ý kiến gì vì đó là tiền riêng của anh H, không phải tài sản chung của vợ chồng nên chị không tranh chấp và không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H đã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H đối với bị đơn bà Phạm Thị H1 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc bà Phạm Thị H1 trả cho anh Lê Văn H số tiền gốc đã vay 1.420.000.000đ (Một tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 18/3/2022, bị đơn bà Phạm Thị H1 nộp đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lê Văn H đối với bà H vì bà H không vay anh H, không nhận tiền của anh H, không ký giấy mượn tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Với những chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị H1 giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục kháng cáo:

Đơn kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị H1 làm trong thời hạn luật định, hình thức và nội dung phù hợp các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên cần xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà H, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Theo nguyên đơn anh Lê Văn H thì anh có cho bà H vay 02 lần tiền, cụ thể: vào ngày 15/12/2020 anh cho vay 1.290.000.000 đồng, hẹn ngày 15/01/2021 sẽ trả, khi vay hai bên có làm giấy vay tiền và giao tiền tại quán cà phê, có sự chứng kiến của anh Cao Văn L là con trai bà H. Đến ngày 15/01/2021 bà H vay thêm 130.000.000 đồng, anh H đồng ý nên hai bên làm Giấy mượn tiền trong đó cộng số nợ cũ 1.290.000.000đồng với nợ mới 130.000.000đồng thành một khoản vay chung là 1.420.000.000đ, hẹn ngày trả tiền là ngày 15/3/2021. Giấy mượn tiền ngày 15/01/2021 bà H có lăn tay, ký tên ghi họ và tên để xác nhận nợ. Do bà H không trả tiền theo thời hạn thỏa thuận nên anh H khởi kiện yêu cầu bà H trả lại số tiền 1.420.000.000đồng đã vay.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai ngày 23/3/2021 (bút lục 17), các Biên bản đối chất ngày 23/3/2021, ngày 26/4/2021 (bút lục 26, 27 29, 30) bà H đều thừa nhận chữ ký, chữ viết, dấu vân tay trong giấy nợ ngày 15/01/2021 là của bà. Nhưng, bà H cho rằng thực chất bà không vay tiền của ông H và cũng không nhận khoản tiền nào từ ông H mà con trai bà là anh Cao Văn L mượn tiền. Việc mượn tiền của anh L như thế nào bà cũng không biết, sau khi anh L mượn tiền có một đám người mang giấy tờ viết sẵn đến hù dọa, ép buộc bà ký nên bà mới ký. Tuy nhiên, tại Bản tự khai nộp tại Tòa án ngày 01/3/2022 (bút lục 78) và tại phiên tòa sơ thẩm bà H lại thay đổi lời khai, không thừa nhận chữ ký của bà trong Giấy mượn tiền đề ngày 15/01/2021.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm thấy rằng: mặc dù, tại thời điểm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, bản gốc Giấy vay tiền lập ngày 15/01/2021 đã bị thất lạc. Song, trước đó trong quá trình thu thập chứng cứ Thẩm phán Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét bản gốc giấy này, đồng thời xác nhận tại bản phô tô nội dung "đã đối chiếu bản gốc" vào ngày 23/3/2021 (bút lục 08). Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng thấy rằng, các biên bản lấy lời khai, biên bản đối chất trên được Tòa án cấp sơ thẩm lập đảm bảo sự khách quan, không có sự cưỡng ép nào đối với bà H. Ngoài ra, lời thừa nhận chữ ký của bà H cũng phù hợp với

trình bày trong Bản tự khai ngày 04/01/2022 của ông Cao Xuân S (bút lục 77) về việc ông Sơn xác nhận ngày 15/12/2020 "*vợ con tôi phải ký giấy vay tiền với số tiền 1.290.000.000đồng*" và ngày 15/01/2021 "*vợ con tôi phải ký giấy nợ số tiền 1.420.000.000đồng*"; phù hợp với trình bày của anh Cao Văn L trong Biên bản lấy lời khai ngày 16/4/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, trong đó anh L xác định: "*khoản nợ số tiền 1.420.000.000đồng mà mẹ ruột của tôi có ký giấy nợ với anh Lê Văn H vào ngày 15/01/2021 là khoản tiền tôi vay...*" (bút lục 18); phù hợp với nội dung văn bản "*Đề nghị chuyển vụ án cho cơ quan điều tra v/v yêu cầu khởi tố vụ án hình sự cho vay lãi nặng*" do ông Cao Văn H là người đại diện theo ủy quyền của ông Sơn, bà H lập ngày 24/5/2021. Văn bản đề nghị trên có nội dung cơ bản là ông Học cho rằng trong số tiền 1.420.000.000 đồng thể hiện tại giấy vay tiền ngày 15/01/2021 thì chỉ có 1.290.000.000đồng là tiền gốc đã vay ngày 15/12/2020, số tiền 21.534.000 đồng còn lại là tiền lãi của số tiền 1.290.000.000 đồng tính trong hạn 01 tháng (bút lục 70, 71). Đơn đề nghị khởi tố vụ án cho vay lãi nặng của ông Học đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện H giải quyết bằng Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 67/QĐ ngày 26/9/2021 do không có sự việc phạm tội nhưng nội dung đơn là một trong những chứng cứ để xác định các bên đã thừa nhận các bên có lập giấy vay tiền đối với số tiền 1.420.000.000đồng vào ngày 15/01/2021.

Như vậy, có cơ sở khẳng định bà H đã ký xác nhận vay của anh H số tiền 1.420.000.000 đồng vào ngày 15/01/2021 nên việc bà H cho rằng bà không ký vào giấy vay tiền này là không phù hợp.

Về việc anh Cao Văn L cho rằng "*khoản nợ số tiền 1.420.000.000 đồng mà mẹ ruột của tôi có ký giấy nợ với anh Lê Văn H vào ngày 15/01/2021 là khoản tiền của tôi vay chứ không phải mẹ tôi vay, do cha mẹ tôi có tài sản để trả và tôi không có tài sản gì nên anh H và anh T ép cha mẹ tôi ký vào giấy nợ...*" và việc anh L cho rằng, trong số tiền 1.420.000.000 đồng thì chỉ có 600.000.000 đồng là nợ gốc còn lại là tiền lãi phát sinh: xét thấy, do anh L không có chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của anh là đúng nên trình bày trên của anh không có căn cứ chấp nhận.

Đối với trình bày của phía bị đơn bà H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L cho rằng việc vay mượn tiền có liên quan đến anh Phan Văn T, anh T cùng anh H cho vay mượn tiền và cùng ép phía bị đơn phải ký giấy vay tiền. Tuy nhiên, bà H và anh L không có chứng cứ chứng minh, hơn nữa cả anh H và anh T đều không thừa nhận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xác định anh H là người cho vay tiền là phù hợp.

Từ những nhận định trên, thấy rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh H là có căn cứ, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm nên kháng cáo của bà H không được chấp nhận.

Đối với quan điểm của người đại diện theo ủy quyền của bà H là ông Cao Văn H tại phiên tòa cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm có dấu hiệu của việc làm sai lệch hồ sơ vì 02 lý do: thứ nhất, tại đơn khởi kiện và thông báo thụ lý vụ án không thể hiện khi nộp đơn khởi kiện ông H có nộp theo hai giấy vay tiền nhưng quá trình giải quyết vụ án lại xuất hiện 02 giấy vay tiền; thứ hai, tại trang số 1 của Biên bản đối chất ngày 23/3/2021, trong phần hỏi anh H khi Tòa án đang đặt câu hỏi với anh H, anh H chưa trả lời (chưa thể hiện có phần đáp) nhưng Tòa lại tiếp tục có câu hỏi sau, mà phần trả lời của anh Hoàn cũng không phù hợp với câu hỏi, bên cạnh đó trang số 1 này lại chỉ có chữ ký của anh H mà không có chữ ký của những đương sự khác. Như vậy, là có dấu hiệu của việc làm sai lệch hồ sơ. Nên, ông Học đề nghị Hội đồng xét xử hoản phiên tòa để làm rõ việc làm sai lệch hồ sơ này. Xét đề nghị của ông Học là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn bà H phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thị H1; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2022/DS-ST ngày 09/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn H.

Buộc bà Phạm Thị H1 phải có nghĩa vụ trả cho anh Lê Văn H số tiền gốc đã vay 1.420.000.000đ (Một tỷ bốn trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Lê Văn H không phải chịu án phí. Chi cục Thi hành án dân sự huyện H hoàn trả lại cho anh Lê Văn H số tiền 54.600.000đ (Năm mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 023532 ngày 17/3/2021;

Bà Phạm Thị H1 phải chịu 54.600.000đ (Năm mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng).

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn bà Phạm Thị H1 phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0013799 ngày 18/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Tòa án ND huyện H;
- VKSND huyện H;
- Chi Cục THADS huyện H;
- Lưu: hồ sơ vụ án, Văn thư, Tổ HC-TP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Quý Chi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn Bình **Lê Quang Ninh** **Đinh Thị Quý Chi**